

THÔNG TIN TÓM TẮT NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Đề tài luận án: “Nghiên cứu xác định tỷ lệ lysine tiêu hóa/năng lượng trao đổi và phương thức cho ăn phù hợp với lợn nái F1 (Landrace x Yorkshire)”

Ngành: Dinh dưỡng và Thức ăn chăn nuôi

Mã số: 9.63.01.07

Nghiên cứu sinh: Nguyễn Đình Tường

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. Trần Thị Bích Ngọc
2. PGS.TS. Trần Hiệp

Cơ sở đào tạo: Viện Chăn nuôi

NHỮNG KẾT QUẢ MỚI CỦA LUẬN ÁN

- Tỷ lệ Lys TH/ME thích hợp trong khẩu phần ăn của lợn cái hậu bị F1(LY) ở giai đoạn 30 - 60kg và giai đoạn 60kg đến phối giống lần đầu tương ứng là 2,81 g/Mcal và 2,44 g/Mcal.

- Tỷ lệ Lys TH/ME thích hợp trong khẩu phần ăn của lợn nái F1(LY) giai đoạn mang thai là 1,76 đến 1,95 g/Mcal.

- Tỷ lệ Lys TH/ME thích hợp trong khẩu phần ăn của lợn nái F1(LY) giai đoạn nuôi con là 2,75 g/Mcal.

- Lợn nái nuôi con được ăn thức ăn dạng viên và cho ăn 4 lần/ngày đã nâng cao khối lượng lợn con cai sữa tính theo ổ và theo từng con và tăng khối lượng hàng ngày của lợn con theo mẹ cũng như tăng lượng thức ăn ăn vào hàng ngày.

- Lợn nái sinh sản F1(LY) khi áp dụng kết quả của đề tài luận án ở giai đoạn hậu bị, mang thai và nuôi con trong điều kiện chuồng hở và chuồng kín đã cho kết quả về tuổi thành thực sinh dục sớm hơn và năng suất sinh sản tốt hơn so với quy trình mà các trang trại đang áp dụng (tuổi động dục lần đầu: 183,63 và 185,08 ngày so với 188,08 và 188,50 ngày; số con cai sữa/ổ: 10,23 và 10,52 con so với 9,61 và 9,91 con; khối lượng cai sữa/ổ: 68,35 và 70,97 kg so với 61,42 và 64,05 kg).

Kết luận: Tỷ lệ Lys TH/ME thích hợp cho lợn cái hậu bị giai đoạn từ 30 - 60 kg; giai đoạn 60 kg - phối giống lần đầu; giai đoạn mang thai và giai đoạn nuôi con trong cả chuồng kín và chuồng hở lần lượt là 2,81; 2,44; 1,96 và 2,75 g/Mcal. Số lần cho lợn nái nuôi con ăn là 4 lần/ngày bằng thức ăn dạng viên đã nâng cao được khối lượng lợn con cai sữa trong cả phương thức nuôi chuồng kín và hở.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
KHOA HỌC 1

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
KHOA HỌC 2

NGHIÊN CỨU SINH

TS. Trần Thị Bích Ngọc

PGS.TS Trần Hiệp

Nguyễn Đình Tường

BRIEF INFORMATION OF PhD THESIS

Title of thesis: *Determination of appropriate dietary digestible lysine/metabolizable energy ratio and feeding method for F1(Landrace x Yorkshire) sows*

Major: Animal feed and Nutrition.

Code number: 9.62.01.07

Full name of PhD Student: Nguyen Dinh Tuong

Supervisors: 1. Dr. Tran Thi Bich Ngoc
2. Assoc Prof. Dr Tran Hiep

Educational institution: National Institute of Animal Science.

THE NEW FINDINGS

- The appropriate Dig.Lys/ME ratio (calculated as g apparent ileal Dig.Lys/ME) in the diet of gilts at the 30-60 kg, 60 kg to first mating were 2.81 and 2.44 g/Mcal.

- The appropriate Dig.Lys/ME ratio in the diet of gestating sows was 1.76 - 1.95 g/Mcal.

- The appropriate Dig.Lys/ME ratio in the diet of lactating sows was 2.44 g/Mcal.

- Changing feed form from powder to pellets and changing feeding method from 2 meals to 4 meals for lactating sows improved feed intake and average daily gain of piglets (per litter and per piglet).

- Applying the results from the present study for F1(LY) gilt, gestating, lactating sows in both open and close housing conditions resulted in earlier sexual maturity and better reproductive performance compared with those of current procedure of farm (farm procedures) (age of first estrus: 183.63 and 185.08 days old vs 188.08 and 188.50 days old; number of weaning piglets per litter: 10.23 and 10.52 piglets vs 9.61 and 9.91 piglets; weaning weight/litter: 68.35 and 70.97 kg vs 61.42 and 64.05 kg).

In conclusions: Dietary Dig.Lys/ME ratio was suitable for gilts from 30 - 60 kg, 60 kg - first mating, gestating and lactating period in both closed and open housing condition were 2.81; 2.44; 1.96 and 2.75 g/Mcal. Feeding lactating sows 4 times daily with pellet feed increased the weight of weaned piglets in both open and close housing condition.

SUPERVISOR 1

(Signature and Full name)

SUPERVISOR 2

(Signature and Full name)

PHD STUDENT

(Signature and Full name)

Tran Thi Bich Ngoc

Tran Hiep

Nguyen Dinh Tuong